



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Vĩnh Hoàn*

CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH  
**SAO Y BẢN CHÍNH**  
Ngày: 03 tháng 03 năm 2016

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH**

Địa chỉ: Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

---

<b>MỤC LỤC</b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	03 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	05 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	07 - 09
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	11
Thuyết minh Báo cáo tài chính	12 - 26

## CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình trình bày Báo cáo của Ban Giám đốc cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014.

#### 1. Công ty

Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên số 5400312242, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 08 tháng 04 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 16 tháng 10 năm 2014.

#### 2. Trụ sở chính

Công ty có trụ sở chính tại: Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

#### 3. Hoạt động chính

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014, hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh gỗ ván MDF và ván ghép thanh

#### 4. Ban lãnh đạo công ty

Các thành viên Ban Lãnh đạo Công ty đã điều hành Công ty trong năm 2014 đến ngày lập Báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng thành viên

Ông Phí Mạnh Cường	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Ông Phạm Xuân Thịnh	Ủy viên Hội đồng thành viên
Ông Trương Thế Sơn	Ủy viên Hội đồng thành viên
Ông Trương Hoàng	Ủy viên Hội đồng thành viên
Ông Lê Thanh Bình	Ủy viên Hội đồng thành viên

##### Ban Giám đốc và kế toán trưởng

Ông Trần Vĩnh Hoàn	Tổng Giám đốc
Ông Mai Quý Quảng	Kế toán trưởng

#### 5. Tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính ngày tại 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính từ trang số 07 đến trang số 26 kèm theo.

Lợi nhuận sau thuế của năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ được phân phối theo Quyết định của Hội đồng thành viên.

#### 6. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban giám đốc khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện quan trọng nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

## CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR - TÂN AN HÒA BÌNH

Địa chỉ: Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

### 7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An - Chi nhánh Hà Nội đã được chỉ định là kiểm toán viên, thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 của Công ty.

### 8. Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đã được thuyết minh trong Báo cáo tài chính hay chưa;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở giả định hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### 9. Ý kiến của Ban Giám đốc

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.



Trần Vĩnh Hoàn  
Tổng giám đốc

Hòa Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2015



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VẠN AN - CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Phòng 1601, Tòa nhà Momota, 151 Nguyễn Đức Cảnh, Hoàng Mai, Hà Nội

Tel: (84-4) 3662 8634 - Fax: (84-4) 3662 8635 - Mobile: 0912 020 644

TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ

SỐ: 15 /2015/VACA/BCKT-BCTC

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014  
của Công ty TNHH MDF Vinafor- Tân An Hòa Bình

**Kính gửi:** Hội đồng thành viên và Ban giám đốc  
của Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MDF Vinafor – Tân An Hòa Bình, từ trang 07 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Vạn An- Chi nhánh Hà Nội**



---

**Bùi Ngô Liên – Giám đốc**

*Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1006-2013-110-1*

Hà Nội, ngày 02 tháng 02 năm 2015

---

**Nguyễn Minh Ân- Kiểm toán viên**

*Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1313-2013-110-1*

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MAU B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Đơn vị tính: VND)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	1/1/2014
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>30.598.078.435</b>	<b>22.838.783.085</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.802.953.535	2.085.794.056
1. Tiền	111	V.01	5.802.953.535	2.085.794.056
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	10.000.000.000	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		10.000.000.000	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.104.610.614	4.354.209.676
1. Phải thu khách hàng	131		1.738.099.135	3.999.573.386
2. Trả trước cho người bán	132		365.767.716	354.636.290
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	743.763	-
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	11.266.963.729	15.382.218.739
1. Hàng tồn kho	141		11.266.963.729	15.382.218.739
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.423.550.557	1.016.560.614
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		931.081.339	95.820.697
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	436.406.504
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	37.193.548	37.193.548
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		455.275.670	447.139.865
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>156.304.167.967</b>	<b>165.767.217.423</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		155.711.149.659	164.187.541.333
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	148.357.922.000	160.876.434.541
Nguyên giá	222		170.105.853.978	166.979.208.612
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.747.931.978)	(6.102.774.071)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	3.243.533.184	3.311.106.792
Nguyên giá	228		3.378.680.400	3.378.680.400
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(135.147.216)	(67.573.608)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		4.109.694.475	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		593.018.308	1.579.676.090
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	593.018.308	1.579.676.090
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>186.902.246.402</b>	<b>188.606.000.508</b>

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MAU B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Đơn vị tính: VND)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	1/1/2014
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>139.426.248.167</b>	<b>136.098.851.618</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>51.413.036.577</b>	<b>38.503.367.102</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	34.000.277.235	19.980.551.124
2. Phải trả người bán	312		10.363.716.227	11.265.024.056
3. Người mua trả tiền trước	313		50.381.765	202.239.400
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	1.667.497.558	652.028.136
5. Phải trả người lao động	315		860.852.492	693.099.136
6. Chi phí phải trả	316	V.11	450.237.025	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	4.020.074.275	5.710.425.250
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>88.013.211.590</b>	<b>97.595.484.516</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	88.013.211.590	97.595.484.516
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học công nghệ	339		-	-
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>47.475.998.235</b>	<b>52.507.148.890</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.14</b>	<b>47.475.998.235</b>	<b>52.507.148.890</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		44.391.304.000	20.000.000.000
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(417.533.696)	(556.711.595)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(46.497.772.069)	(16.936.139.515)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>186.902.246.402</b>	<b>188.606.000.508</b>



**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Đơn vị tính: VND)

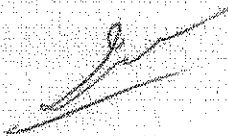
Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2014	1/1/2014
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ		-	-
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)		-	-

Hòa Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Đỗ Thị Thu Hiền

Mai Quý Quảng

Trần Vĩnh Hoàn

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MAU B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	98.008.934.357	36.552.711.072
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	VI.2	5.244.993.026	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	92.763.941.331	36.552.711.072
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	102.501.441.166	41.355.674.583
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(9.737.499.835)	(4.802.963.511)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	12.930.704	338.724.270
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	14.448.780.749	4.911.959.247
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.998.520.040	4.882.658.637
8. Chi phí bán hàng	24		57.462.735	710.500.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.062.803.221	5.064.643.262
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(29.293.615.836)	(15.151.341.750)
11. Thu nhập khác	31		520.982.650	2.973.687
12. Chi phí khác	32		788.999.368	1.787.771.452
13. Lợi nhuận khác	40		(268.016.718)	(1.784.797.765)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(29.561.632.554)	(16.936.139.515)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(29.561.632.554)	(16.936.139.515)

Hòa Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Phòng giám đốc

*Chữ ký*

*Chữ ký*



*Tô Thị Thu Hiền*

Mai Quý Quảng

Trần Vĩnh Hoàn

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MAU 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

(Đơn vị tính: VND)

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2014	Năm 2013
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh:</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1	96.266.776.332	35.349.065.417
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2	(81.798.325.290)	(40.301.136.826)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3	(8.450.759.259)	(12.196.099.064)
4. Tiền chi trả lãi vay	4	(13.598.204.992)	(12.732.254.157)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6	8.413.709.756	31.542.340.022
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7	(12.917.313.422)	(41.828.115.352)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(12.084.116.875)</b>	<b>(40.166.199.960)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(3.039.078.842)	(1.700.239.009)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.000.000.000)	(19.500.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		24.259.320.315
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	11.598.011	79.403.955
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(13.027.480.831)</b>	<b>3.138.485.261</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính:</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp từ CSH	31	24.391.304.000	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	30.686.084.835	61.802.131.885
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(26.248.631.650)	(23.861.645.531)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>28.828.757.185</b>	<b>37.940.486.354</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>3.717.159.479</b>	<b>912.771.655</b>
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	2.085.794.056	1.173.022.401
Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>5.802.953.535</b>	<b>2.085.794.056</b>

Hòa Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc

*(Chữ ký)*

*(Chữ ký)*



*(Chữ ký)*

Mai Quý Quảng

Trần Vĩnh Hoàn

## CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU B 09 - DN

#### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

##### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Vinafor – Tân An Hòa Bình (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo luật doanh nghiệp Việt Nam, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty TNHH hai thành viên trở lên số 5400312242, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 08 tháng 04 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 10 năm 2014.

Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài là: MDF VINAFOR – TAN AN HOA BINH CO., LTD, tên viết tắt là: MDF VINAFOR – TAN AN HOA BINH

Trụ sở chính Công ty tại: Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Tổng số vốn điều lệ theo Đăng ký kinh doanh là: 50.000.000.000 đồng.

Sở hữu:

T.T	Thành viên góp vốn	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ vốn góp
1	Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam	24.500.000.000	49%
2	Công ty TNHH Tân An	25.500.000.000	51%
	Cộng	50.000.000.000	100%

##### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động kinh doanh chính

Ngành nghề kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 16 tháng 10 năm 2014:

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tẻ bện. Chi tiết: Sản xuất, xuất nhập khẩu ván sợi ép; Sản xuất, xuất nhập khẩu các sản phẩm từ gỗ và lâm sản (trừ các loại nhà nước cấm); Sản xuất, xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, dăm gỗ, đồ mộc; Sản xuất và kinh doanh ván ghép thanh.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ.
- Sản xuất hóa chất cơ bản (Trừ loại nhà nước cấm sản xuất).
- Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu, Chi tiết: Keo, thuốc bảo quản nông lâm sản.
- Trồng rừng và chăm sóc rừng.
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng, Chi tiết: Thiết kế trồng rừng.
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Xăng dầu và các sản phẩm có liên quan.
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Xăng dầu và các sản phẩm có liên quan.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Máy móc, vật tư kỹ thuật.
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Máy móc, vật tư kỹ thuật; Gỗ ván nhân tạo, dăm gỗ, đồ mộc; Phân bón, keo, thuốc bảo quản nông lâm sản.

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014, hoạt động chính của Công ty là sản xuất kinh doanh gỗ ván MDF và ván ghép thanh.

## **CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MÃU B 09 - DN

#### **II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

##### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

##### **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

#### **III. ÁP DỤNG CÁC CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan và Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và thông tư số 244/2009/TT-BTC về việc điều chỉnh, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

##### **Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có khả năng thanh khoản cao có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng hoặc ít hơn.

##### **Các giao dịch ngoại tệ**

Đối với việc thanh toán các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ phát sinh trong năm tài chính thì thực hiện theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của Ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh theo quy định của pháp luật.

Đối với việc đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán thì thực hiện theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh, kể cả việc đầu tư xây dựng để hình thành tài sản cố định của Công ty đang hoạt động, chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ sẽ được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong năm tài chính. Công ty cũng không dùng lại chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ kế toán của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ để chia cho các thành viên.

Việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính.

##### **Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi**

Các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá trị

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B.09 - DN

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn từ 6 tháng trở lên so với thời hạn thanh toán ghi trên hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, các cam kết nợ hoặc được trích lập cho các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản, hay các khó khăn tương tự. Việc trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi được thực hiện theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Hàng tồn kho được kê toán theo phương pháp kê khai thường xuyên, giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá ghi sổ của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác, liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

<u>Nhóm tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	07 - 20
Máy móc, thiết bị	05 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 06
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Khấu hao tài sản cố định vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với quy định tại thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian sử dụng ước tính cho mục đích tính toán này như sau:

<u>Loại TSCĐ</u>	<u>Thời gian khấu hao (Năm)</u>
Quyền sử dụng đất	50

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 - DN

vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua.

Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản Đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá Đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá Đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản Đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán hoặc các khoản đầu tư tài chính dài hạn vào các doanh nghiệp mà vốn chủ sở hữu của các doanh nghiệp này nhỏ hơn vốn đầu tư của chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hay sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Các khoản chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước ngắn hạn là giá trị công cụ dụng cụ xuất dùng được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời gian từ 01 đến 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán của Công ty là giá trị các công cụ dụng cụ xuất dùng và các chi phí khác đã thực hiện, liên quan đến nhiều năm tài chính. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

**Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc năm tài chính trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí, bao gồm: chi phí lãi vay Ngân hàng phải trả đến thời điểm 31/12/2014. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

**Các khoản phải trả**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác không chịu lãi và được phản ánh theo giá trị ghi nhận ban đầu.

## CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẤU B 09 - DN

#### Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận phải trả cho các thành viên được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia lợi nhuận của Hội đồng Thành viên Công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

#### Ghi nhận doanh thu

##### Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

##### Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

##### Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia, chênh lệch tỷ giá hối đoái

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty nhận được thông báo về chia cổ tức, phân phối lợi nhuận. Chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận khi các nghiệp vụ giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh lãi tỷ giá.

#### Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm chênh lệch tỷ giá hối đoái và chi phí lãi tiền vay phát sinh trong năm, trong đó chi phí lãi tiền vay là lãi vay phải trả của các khoản vay ngắn hạn, dài hạn của Công ty được xác định theo số tiền nợ gốc vay, lãi suất vay đã được thỏa thuận và thời gian vay thực tế.

#### Thuế

##### Thuế giá trị gia tăng:



## CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp:*

Công ty tính và nộp thuế TNDN theo mức thuế suất 22%

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng Cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế TNDN sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích tính thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### **Các công cụ tài chính**

##### *Ghi nhận ban đầu và trình bày*

##### *Tài sản tài chính*

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính trong năm tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty đã quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay và các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210/2009/TT-BTC, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, được phân loại một cách phù hợp thành các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tất cả các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác, nợ và vay.

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

***Giá trị sau ghi nhận lần đầu***

Hiện tại không có yêu cầu xác định lại giá trị của các công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính nếu và chỉ nếu đơn vị có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**V.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Tiền mặt	95.179.432	44.607.334
Tiền gửi Ngân hàng	5.692.011.733	2.041.186.722
<b>Tổng</b>	<b>5.802.953.535</b>	<b>2.085.794.056</b>

**V.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	-	-
Đầu tư ngắn hạn khác	10.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư	-	-
<b>Tổng</b>	<b>10.000.000.000</b>	<b>-</b>

**V.3. Các khoản phải thu khác**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Phải thu người lao động	-	-
Phải thu khác	743.763	-
<b>Tổng</b>	<b>743.763</b>	<b>-</b>

**V.4. Hàng tồn kho**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Hàng mua đang đi trên đường	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	7.144.165.227	6.933.854.563
Công cụ, dụng cụ	163.407.869	257.922.860
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.703.302.161	4.779.863.579
Thành phẩm	1.256.088.472	3.410.577.737
Hàng hóa bất động sản	-	-
<b>Tổng</b>	<b>11.266.963.729</b>	<b>15.382.218.739</b>

**V.05. Thuế và các khoản phải thu nhà nước**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Thuế thu nhập nộp thừa	37.193.548	37.193.548
<b>Tổng</b>	<b>37.193.548</b>	<b>37.193.548</b>

CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

MẪU B 09 - DN

V.06. Tài sản cố định hữu hình

(Đơn vị tính: VND)

Năm 2014	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	TSCD hữu hình khác	Tổng
<i>Nguyên giá</i>						
Tại ngày 01/01	50.517.180.237	116.162.256.575	123.118.069	176.653.731	-	166.979.208.612
Mua trong năm	-	3.126.645.366	-	-	-	3.126.645.366
XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	50.517.180.237	119.288.901.941	123.118.069	176.653.731	-	170.105.853.978
<i>Hao mòn lũy kế</i>						
Tại ngày 01/01	2.079.156.958	3.985.295.794	15.560.747	22.760.572	-	6.102.774.071
Khấu hao trong năm	3.407.380.568	12.186.695.375	20.519.675	30.562.289	-	15.645.157.907
Tặng khác	-	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12	5.486.537.526	16.171.991.169	36.080.422	53.322.861	-	21.747.931.978
<i>Giá trị còn lại</i>						
Tại ngày 01/01	48.438.023.279	112.176.960.781	107.557.322	153.893.159	-	160.876.434.541
Tại ngày 31/12	45.030.642.711	103.116.910.772	87.037.647	123.330.870	-	148.357.922.000

Thuyết minh báo cáo tài chính là bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**  
 Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**V.07. Tài sản cố định vô hình**

(Đơn vị tính: VND)

Năm 2014	Quyền sử dụng đất	Tổng
<i>Nguyên giá</i>		
Tại ngày 01/01	3.378.680.400	3.378.680.400
Thanh lý nhượng bán	-	-
Tại ngày 31/12	3.378.680.400	3.378.680.400
<i>Hao mòn lũy kế</i>		
Tại ngày 01/01	67.573.608	67.573.608
Khấu hao trong năm	67.573.608	67.573.608
Tăng khác	-	-
Giảm khác	-	-
Tại ngày 31/12	135.147.216	135.147.216
<i>Giá trị còn lại</i>		
Tại ngày 01/01	3.311.106.792	3.311.106.792
Tại ngày 31/12	3.243.533.184	3.243.533.184

**V.08. Chi phí trả trước dài hạn**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Chi phí sửa chữa lớn	-	-
Giá trị công cụ dụng cụ phân bổ	-	-
Chi phí khác	593.018.308	1.579.676.090
<b>Tổng</b>	<b>593.018.308</b>	<b>1.579.676.090</b>

**V.09. Vay và nợ ngắn hạn**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>34.000.277.235</b>	<b>19.980.551.124</b>
Công ty TNHH Tân An	6.700.000.000	-
Ngân hàng NN & PT Việt Nam - CN Hoàng Ma	7.703.279.600	-
Ngân hàng TMCP XNK Việt Nam - CN Long F	19.596.997.635	19.980.551.124
<b>Tổng</b>	<b>34.000.277.235</b>	<b>19.980.551.124</b>

**V.10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	1.663.840.511	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.657.047	19.360.577
Thuế tài nguyên	-	-
Các loại thuế khác	-	632.667.559

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**V.11. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2014</b>	<b>1/1/2014</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Chi phí lãi vay ngân hàng Eximb	428.675.025	-
Chi phí phải trả khác	21.562.000	-
<b>Tổng</b>	<b>450.237.025</b>	<b>-</b>

**V.12. Phải trả phải nộp khác**

	<b>31/12/2014</b>	<b>1/1/2014</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Tài sản thừa chờ xử lý	-	-
Kinh phí công đoàn	-	-
Bảo hiểm xã hội	15.070.460	-
Bảo hiểm y tế	-	-
Bảo hiểm thất nghiệp	-	-
Phải trả về cổ phần hóa	-	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.000.000.000	5.710.139.650
Các khoản phải trả, phải nộp khác	5.003.815	285.600
<b>Tổng</b>	<b>4.020.074.275</b>	<b>5.710.425.250</b>

**V.13. Vay và nợ dài hạn**

	<b>31/12/2014</b>	<b>1/1/2014</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Vay dài hạn	88.013.211.590	97.595.484.516
Vay VND dài hạn NH Phát Triển Việt Nam	38.155.214.819	45.955.214.819
Vay VND dài hạn NH Eximbank Long Biên	49.857.996.771	51.640.269.697
<b>Tổng</b>	<b>88.013.211.590</b>	<b>97.595.484.516</b>

**V.14. Vốn chủ sở hữu****Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>31/12/2014</b>	<b>1/1/2014</b>
	<b>(VND)</b>	<b>(VND)</b>
Công ty TNHH Tân An	25.500.000.000	25.500.000.000
Tổng công ty Lâm nghiệp Việt N	24.500.000.000	24.500.000.000
<b>Tổng</b>	<b>50.000.000.000</b>	<b>50.000.000.000</b>

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**Biến động vốn chủ sở hữu**

(Đơn vị tính: VND)

	Vốn chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Tại ngày 01/01/2013	50.000.000.000	(207.205.546)	-	49.792.794.454
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-
Tăng khác	20.000.000.000	-	-	30.000.000.000
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-
Lỗ trong năm trước	-	(349.506.049)	(16.936.139.515)	(17.285.645.564)
Giảm khác	-	-	-	(10.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2013	70.000.000.000	(556.711.595)	(16.936.139.515)	52.507.148.890
Tại ngày 01/01/2014	70.000.000.000	(556.711.595)	(16.936.139.515)	52.507.148.890
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-
P/B lỗ tỷ giá năm trước	-	139.177.899	-	139.177.899
Lãi tỷ giá năm nay	-	2.750.164	-	2.750.164
Tăng khác	24.391.304.000	-	-	24.391.304.000
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-
Lỗ tỷ giá năm nay	-	(1.417.471)	(29.561.632.554)	(29.563.050.025)
K/C doanh thu tài chính	-	(1.332.693)	-	(1.332.693)
Tại ngày 31/12/2014	94.391.304.000	(417.533.696)	(46.497.772.069)	47.475.998.235

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**VI.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm	98.008.934.357	36.552.711.072
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
<b>Tổng</b>	<b>98.008.934.357</b>	<b>36.552.711.072</b>

**VI.2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Chiết khấu thương mại	5.047.626.091	-
Giảm giá hàng bán	195.811.485	-
Hàng bán bị trả lại	1.555.450	-
<b>Tổng</b>	<b>5.244.993.026</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

**VI.3. Doanh thu thuần từ bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Doanh thu thuần bán sản phẩm	92.763.941.331	36.552.711.072
Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	-	-
<b>Tổng</b>	<b>92.763.941.331</b>	<b>36.552.711.072</b>

**VI.4. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Giá vốn của hàng hóa, sản phẩm	102.501.441.166	41.355.674.583
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
<b>Tổng</b>	<b>102.501.441.166</b>	<b>41.355.674.583</b>

**VI.5. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	11.598.011	338.724.270
Chênh lệch lãi tỷ giá phát sinh	1.332.693	-
<b>Tổng</b>	<b>12.930.704</b>	<b>338.724.270</b>

**VI.6. Chi phí hoạt động tài chính**

	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Chi phí lãi vay	13.998.520.040	4.911.959.247
Chênh lệch tỷ giá ngoại tệ	139.177.899	-
Chi phí tài chính khác	311.082.810	-
<b>Tổng</b>	<b>14.448.780.749</b>	<b>4.911.959.247</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****VII.1 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ**

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khoá sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014.

**VII.2 Thông tin các bên liên quan:**

Giao dịch với các bên liên quan



**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	Năm 2014 (VND)	Năm 2013 (VND)
Công ty TNHH Tân An	Công ty mẹ	Vay ngắn hạn	6.700.000.000	-
		Lãi đi vay	87.288.889	-

**Số dư các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ	Tính chất giao dịch	31/12/2014 (VND)	1/1/2014 (VND)
<b>Vay ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH Tân An	Công ty mẹ	Nợ tiền gốc vay	6.700.000.000	-

**VII.3 Thông tin về hoạt động liên tục**

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

**VII.4 Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

	Giá trị ghi sổ 31/12/2014		Giá trị hợp lý 31/12/2014
	Giá gốc (VND)	Dự phòng (VND)	(VND)
<b>Tài sản tài chính</b>			
Phải thu khách hàng	1.738.099.135	-	1.738.099.135
Phải thu khác	743.763	-	743.763
Tài sản tài chính khác	-	-	-
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.802.953.535	-	5.802.953.535
<b>Cộng</b>	<b>7.541.796.433</b>	<b>-</b>	<b>7.541.796.433</b>

	Giá trị ghi sổ 31/12/2014	Giá trị hợp lý 31/12/2014
	(VND)	(VND)
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Vay và nợ	122.013.488.825	122.013.488.825
Phải trả người bán	10.363.716.227	10.363.716.227
Phải trả khác	4.020.074.275	4.020.074.275
<b>Cộng</b>	<b>136.397.279.327</b>	<b>136.397.279.327</b>

**CÔNG TY TNHH MDF VINAFOR – TÂN AN HÒA BÌNH**

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

MẪU B 09 - DN

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- + Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác là giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- + Giá trị hợp lý của các khoản phải thu (không có lãi suất) được Công ty ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu, sau khi trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi
- + Giá trị hợp lý của các khoản vay ngân hàng và các nợ phải trả tài chính khác, cũng như các khoản nợ phải trả tài chính dài hạn khác được ghi nhận bằng giá gốc.
- + Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận bằng giá gốc.

**VII.5 Số liệu so sánh**


Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội.

Hòa Bình, ngày 02 tháng 02 năm 2015

Người lập

Kế toán trưởng

Trần Vĩnh Hoàn



Đỗ Thị Ngọc Huyền

Mai Quý Quảng

Trần Vĩnh Hoàn